

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin về Doanh nghiệp:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- Tên giao dịch tiếng Anh: EVN International Joint Stock Company
- Tên viết tắt: EVN International
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp và mã số thuế: 0102379203 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp: Đăng ký thay đổi lần thứ 08: ngày 08/01/2025.
MST: 0102379203
- Vốn điều lệ: 366.771.450.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 366.771.450.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 91, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: (84) 236.6255656
- Fax: (84) 236.3633991
- Email: admin@evni.vn
- Website: www.evni.vn
- Mã chứng khoán: EIC
- Sàn giao dịch: UpCom

2. Quá trình hình thành và phát triển:

31.05.2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đối tác như Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty cổ phần XNK và XD Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình, Công ty cổ phần đầu tư Bắc Hà và một số đơn vị trong EVN.... đã xúc tiến thành lập Công ty cổ phần EVN Campuchia. (tiền thân của Công ty Cổ phần EVN Quốc tế).

- 12.09.2007** Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thành lập Công ty cổ phần EVN Campuchia với số vốn điều lệ 2.400 tỷ đồng.
- 02.05.2008** Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần EVN Quốc tế (EVNI) và trong tháng 09/2008 Công ty tiến hành chuyển trụ sở vào thành phố Đà Nẵng ngày 01/10/2008.
- 25.09.2008** Công ty được Sở Kế hoạch – Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp) số 3203002232. Cho đến hiện nay Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được điều chỉnh 8 lần và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 08/01/2025 với mã số doanh nghiệp 0102379203.
- 22.07.2010** Công ty cổ phần EVN Quốc tế được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 2035/UBCK-QLPH.
- 22.06.2011** Công ty cổ phần EVN Quốc tế được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán lần đầu số 43/2011/GCNCP-VSD ngày 22/06/2011, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 36.572.145 cổ phiếu.
- 01.03.2012** Công ty được VSD cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 43/2011/GCNCP-VSD-1 thay đổi lần thứ 01 do đăng ký chứng khoán bổ sung với số lượng chứng khoán đăng ký thay đổi là 36.677.145 cổ phần
- 18.05.2016** Công ty thực hiện thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ Công ty theo số vốn thực góp. Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp. Đà Nẵng đã cấp đổi (lần 6) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho EVNI, trong đó đã điều chỉnh vốn điều lệ về đúng bằng số vốn thực góp là 366.771.450.000 đồng.
- 20.02.2017** Công ty được chấp thuận giao dịch cổ phiếu trên thị trường UpCom với mã chứng khoán EIC, ngày giao dịch chính thức của cổ phiếu là 28/02/2017; Số lượng cổ phiếu lưu hành: 36.677.145 cổ phiếu.

EVNI hoạt động theo mô hình công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam, thực hiện đầu tư các dự án năng lượng tại nước ngoài, chủ yếu là tại Campuchia và Lào. Đối với mỗi dự án, Công ty tham gia góp vốn cùng các đối tác trong và ngoài nước, để trực tiếp thực hiện đầu tư và điều hành dự án.

Việc EVNI tham gia đầu tư các dự án điện tại Lào và Campuchia sẽ giúp thúc đẩy việc triển khai sớm các dự án hợp tác đã được Chính phủ Việt Nam thỏa thuận với Chính phủ Lào và Campuchia, là yếu tố thuận lợi thúc đẩy chương trình hợp tác đầu tư, trao đổi năng lượng điện, tạo điều kiện để Ngành điện Việt Nam trở thành đối tác của Tổng Công ty Điện lực Lào và Tổng Công ty Điện lực Campuchia, đồng thời có thể hỗ trợ nước Bạn trong vận hành nhà máy điện, quản lý hệ thống điện quốc gia và thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác đặc biệt giữa 3 nước.

3. Ngành nghề kinh doanh:

3.1 Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Chi tiết: Sản xuất, truyền tải, kinh doanh mua bán điện trong và ngoài nước. Xây dựng

vận hành công trình thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5, Hạ Sê San 2 và các dự án điện lực khác tại Campuchia. Kinh doanh điện năng trong và ngoài nước.

3.2 Dạy nghề.

Chi tiết: Đào tạo nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện.

3.3 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chi tiết: Phát triển và kinh doanh bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp trong và ngoài nước.

3.4 Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.

Giám sát thi công xây dựng. Hoàn thiện công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp đến 500 kV). Tư vấn các hoạt động chuẩn bị sản xuất cho nhà máy điện. Giám sát thi công xây dựng. Hoàn thiện công trình thủy điện.

3.5 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.

Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công trình năng lượng, công trình hạ tầng kỹ thuật.

3.6 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Chi tiết: thi công xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công trình năng lượng, công trình hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng và vận hành các công trình điện.

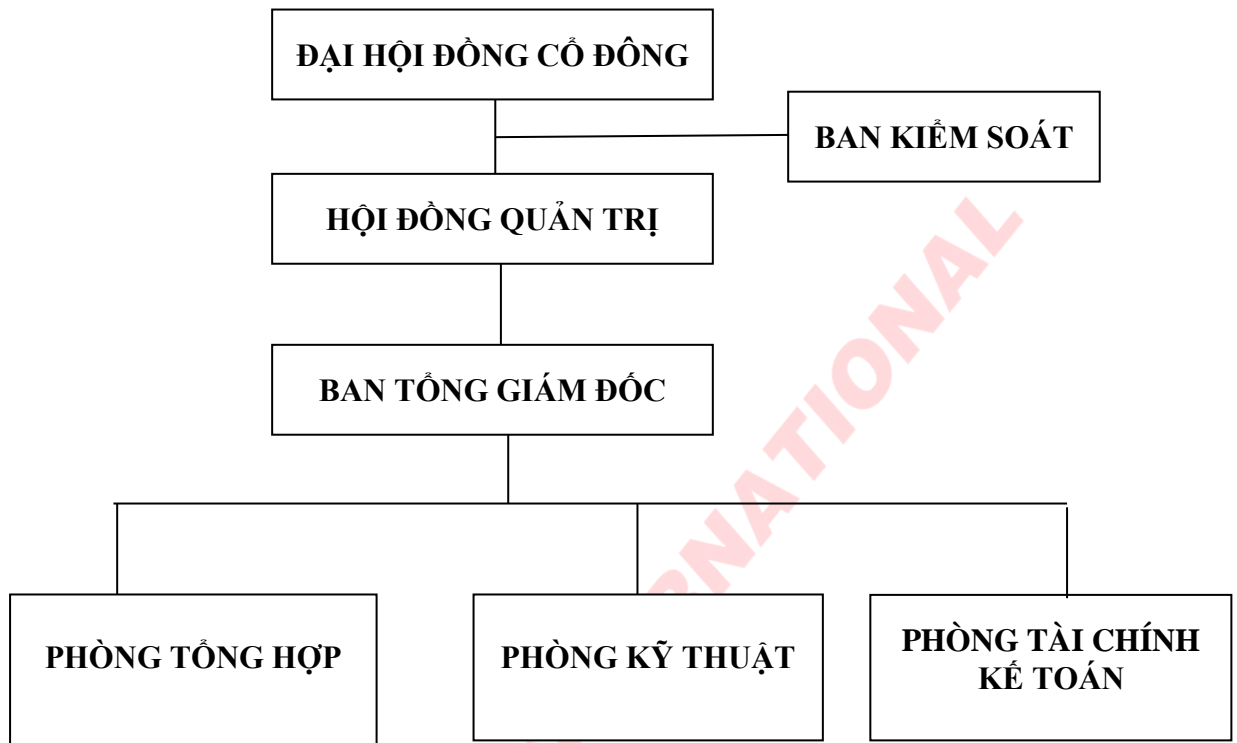
3.7 Quản lý dự án. Kinh doanh lâm nghiệp, khai thác mỏ tại Campuchia. Dịch vụ quản lý vận hành các nhà máy điện trong và ngoài nước. Sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị, công trình của các nhà máy điện trong và ngoài nước. Thí nghiệm điện. Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện. Xây dựng, vận hành các công trình điện. Khai thác lâm sản, khai thác mỏ. Xuất khẩu, nhập khẩu điện năng. Nhập khẩu nhiên liệu, nguyên liệu phục vụ sản xuất điện. Khai thác và sản xuất đá, cát, xi măng, gạch các loại, sắt thép.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể thông qua Phó Tổng Giám đốc.

- Mô hình tổ chức:



- Công ty liên kết:

Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 (HLSS2) được thành lập tại Vương quốc Campuchia vào ngày 16 tháng 12 năm 2011 theo Giấy đăng ký số 2955E/2011 và là một công ty TNHH có địa chỉ đăng ký tại số 246, Monivong Boulevard, Sangkat Boeung Raing, Khan Daun, Phnom Penh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ bao gồm thực hiện đầu tư dự án thủy điện Hạ Sê San 2 (400MW) tại tỉnh Stung Treng, Vương quốc Campuchia và đường dây truyền tải 230kV từ dự án thủy điện Hạ Sê San 2 đến trạm biến điện 230kV Stung Treng tại Campuchia theo hình thức Xây dựng-Vận hành-Chuyển giao ("BOT").

Vốn điều lệ: 1.000.000 USD

Tỷ lệ sở hữu của EVNI tại Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2: 10%

5. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của EVNI:

(i) Thực hiện các thủ tục quản lý, theo dõi việc bảo toàn phần vốn đã góp tại Công ty TNHH thủy điện Sê San 2, Vương quốc Campuchia. Phối hợp với các cổ đông trong HLSS2 để xem xét phê duyệt kế hoạch SXKD, tài chính và phân phối lợi nhuận hàng năm thông qua HĐQT và ĐHĐCĐ.

(ii) Tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5; thủy điện Sekong; thủy điện Nậm Mô 1.

(iii) Thực hiện công tác tư vấn QLDA và TVGS, chủ động để hoàn thiện năng lực Tư vấn giám sát và đặt mục tiêu phát triển bền vững, tạo nguồn thu nhập ổn định trong khi chờ kết quả kinh doanh của các dự án EVNI đang thực hiện.

(iv) Phân đầu trở thành doanh nghiệp tiêu biểu – Vì lợi ích của nhà đầu tư.

6. Các rủi ro:

EVNI là Cổ đông thiểu số (10%) trong Công ty liên kết, việc kiểm soát các quyết định trong ĐHCĐ, HĐQT gần như không thể thực hiện được, mặt khác việc không được tham gia trong ban điều hành Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 phần nào ảnh hưởng đến việc giám sát thực hiện dự án.

II. Tình hình hoạt động SXKD trong năm:

1. Công tác quản lý dự án:

1.1 Dự án thủy điện Hạ Sê San 2:

- Về sản xuất điện: Đến 31/12/2024, nhà máy phát điện hòa lưới 1.771 triệu kWh đạt 97,2% kế hoạch năm 2024 và đạt 89% cùng kỳ năm 2023; sản lượng điện sản xuất lũy kế đạt 12,29 tỷ kWh.

- Phân phối lợi nhuận: Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San (HLSS2) đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận hàng năm từ năm 2020. Trong năm 2024, HLSS2 đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận cho EVNI từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 với giá trị là 2,5 triệu USD.

1.2. Dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông và Nậm Mô 1:

Tiếp tục tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án: Công ty đã nỗ lực tìm kiếm đối tác nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả và gặp nhiều khó khăn.

2. Công tác tư vấn TVGS:

Trong năm 2024, Công ty tổ chức thực hiện dịch vụ TVGS cho 22 gói thầu với giá trị 17,30 tỷ đồng (04 gói thầu đầu thầu mới năm 2024 và 18 gói thầu chuyển tiếp các năm trước). Trong đó, Công ty đã cung cấp dịch vụ tư vấn giám sát cho công trình trọng điểm Quốc gia - dự án đường dây 500kV mạch 3 (giám sát các gói thầu: ĐZ500kV Quỳnh Lưu – Thanh Hoá; lắp MBA 500kV tại TBA 500kV Thanh Hoá; kháng điện 500kV tại TBA 500kV Thanh Hóa và TBA 500kV Phố Nối; NCS TBA 220kV Nông Công) và góp phần cho sự thành công dự án hoàn thành đúng tiến độ.

* Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán:

Công ty đã xây dựng kế hoạch, chủ động thực hiện nghiệm thu thanh toán và quyết toán kịp thời các gói thầu/dự án hoàn thành, đáp ứng quy định của hợp đồng để tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Đã hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh toán/quyết toán 18 gói thầu (bao gồm đã hoàn thành và đang thực hiện dở dang), với giá trị đã nghiệm thu thanh toán là 9,97 tỷ đồng (giá trị trước thuế) đạt 98% kế hoạch năm 2024.

* Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm:

Công ty đã trúng thầu 07 gói thầu TVGS (NCS TBA 220kV Nông Công; ĐZ 500kV Quỳnh Lưu - Thanh Hoá; lắp MBA 500kV tại TBA 500kV Thanh Hoá; kháng điện 500kV tại TBA 500kV Thanh Hóa và TBA 500kV Phố Nối; NCS TBA 220kV Hà Tĩnh; TBA 220kV Chân Mây và đấu nối; TBA 220kV Sầm Sơn và đấu nối), với tổng giá trị: 17,29 tỷ đồng (trước thuế VAT) đạt vượt mục tiêu kế hoạch đặt ra.

* Công tác thu hồi công nợ đối với hoạt động dịch vụ:

Trong năm 2024, Công ty đã tích cực làm việc, đôn đốc các Chủ đầu tư thanh toán

công nợ và đã thu hồi (bao gồm khoản tạm ứng) được 10,93 tỷ đồng. Đến 31/12/2024, Số dư công nợ phải thu là 6,2 tỷ đồng (trong đó số công nợ giữ lại 5% theo Hợp đồng là 1,3 tỷ đồng).

3. Công tác quản trị, văn phòng:

- Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mô hình gọn nhẹ, linh hoạt với 03 Phòng chức năng, biên chế nhân sự 32 người; thực hiện sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ công tác năm 2024 nhằm tối ưu hóa chi phí.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung kịp thời và quán triệt, tổ chức thực hiện tuân thủ các Quy chế, Quy định và Quy trình quản lý nội bộ của Công ty.

- Công tác công bố thông tin được thực hiện kịp thời và đúng quy định (BCTC, Báo cáo quản trị, Báo cáo thường niên...).

- Công tác quản lý vốn, tài chính:

+ Quản lý chi phí hoạt động chặt chẽ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Qua đó, đã tiết kiệm chi phí hoạt động 515 triệu đồng, tương ứng 4,4% so với kế hoạch năm 2024 và tương ứng 10,1% chi phí (trừ lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định).

+ Thường xuyên, chủ động kiểm soát, cân đối dòng tiền để có phương án gửi tiền có kỳ hạn phù hợp. Qua đó, làm tăng doanh thu hoạt động tài chính từ hoạt động gửi tiết kiệm 2,63 tỷ đồng.

+ Tình hình tài chính của Công ty được duy trì an toàn và ổn định, công tác thanh toán được thực hiện đúng quy định.

+ Các chỉ tiêu tài chính luôn đảm bảo, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển: Nợ phải trả/VCSH (<1); Hệ số bảo toàn vốn (≥ 1); Khả năng thanh toán ngắn hạn (>2).

- Công tác nghiệm thu thanh quyết toán:

+ Chủ động xây dựng kế hoạch nghiệm thu thanh quyết toán để đôn đốc các đơn vị thi công nghiệm thu khối lượng đã thực hiện, làm cơ sở để EVNI nghiệm thu thanh quyết toán chi phí TVGS.

+ Thực hiện nghiệm thu, thanh quyết toán kịp thời giá trị Hợp đồng các gói thầu do Công ty cung cấp dịch vụ Tư vấn.

- Hoàn thành công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên EVNI năm 2024;

- Duy trì dịch vụ cho thuê văn phòng tại nhà làm việc của EVNI: 10 đơn vị thuê văn phòng 61,3 triệu đồng/1 tháng; 02 đơn vị thuê đất 26,7 triệu đồng/1 tháng (tổng cộng: 88,0 triệu/1 tháng, tương ứng 1,05 tỷ/1 năm).

- Kiện toàn bộ máy nhân sự phù hợp đảm bảo công tác quản lý các dự án và duy trì năng lực thực hiện TVGS các gói thầu chuyên ngành điện lực (cấp mới giấy phép hoạt động điện lực và giấy phép hoạt động dịch vụ tư vấn giám sát PCCC, cấp lại chứng chỉ hành nghề tư vấn giám sát cho CBGS). Tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động đảm bảo đạt lợi nhuận tối thiểu 15% từ công tác TVQLDA, TVGS.

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 10% và tạm ứng cổ tức năm 2024 với tổng tỷ lệ 13%.

- Thực hiện rà soát, ban hành mới cũng như sửa đổi bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ nhằm hoàn thiện hệ thống quy chế áp dụng tại đơn vị như Quy chế đấu thầu; Quy chế

quản lý chi tiêu; Quy chế công bố thông tin... Ban hành các hướng dẫn, quy định nội bộ liên quan công tác đấu thầu.

- Trang bị mới xe ô tô 7 chỗ phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

4. Công tác lao động, tiền lương và đào tạo:

- Lao động:

Tổng số lượng CBCNV Công ty đến 31/12/2024 là 32 người.

- Tiền lương: thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2024 đạt 16,6 triệu đồng/tháng.

- Đào tạo: Tổ chức và tạo điều kiện để cán bộ tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, các lớp đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn.

+ Bố trí 32 cán bộ tham gia lớp an toàn vệ sinh lao động và huấn luyện công tác phòng cháy chữa cháy tại chỗ.

+ Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ công tác tư vấn giám sát PCCC.

5. Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động:

- Quan tâm, tạo điều kiện và tích cực tham gia thực hiện tốt công tác an sinh xã hội như: hiến máu nhân đạo, ủng hộ nhân dân các tỉnh bị ảnh hưởng trong các đợt mưa lũ; thăm hỏi người có công với cách mạng nhân ngày thương binh liệt sỹ; ...

- Phối hợp chặt chẽ với Công đoàn thực hiện tuyên truyền, vận động người lao động tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua tạo khí thế trong lao động sản xuất, bảo đảm đời sống, việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ chính sách với người lao động như: 100% CBCNV được đóng BHXH, BHYT, BHTN, TNLĐ và bảo hiểm sức khỏe; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, riêng đối với lao động nữ 01 năm được khám 02 lần.

- Tổ chức ngày hội gia đình cho CBCNV Công ty và người thân.

- Tổ chức tham quan, học tập và nghỉ mát cho CBCNV tại Trung Quốc.

6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2024, mặc dù gặp không ít khó khăn, thách thức như:

(i) Cổ tức từ dự án Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 (HLSS2) cao hơn năm 2023 nhưng vẫn thấp hơn năm 2022 do Công ty cân đối dòng tiền để trả nợ gốc + lãi vốn vay Ngân hàng và dự phòng vốn lưu động cho hoạt động SXKD.

(ii) Tỷ lệ sở hữu vốn của EVNI tại HLSS2 thấp (10%) nên Người đại diện không chủ động được trong việc quyết định tỷ lệ và thời gian phân phối cổ tức.

(iii) Việc tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư tương tự như dự án Hạ Sê San 2 đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/5, Sê Kông và Nậm Mô 1 vẫn chưa có kết quả.

(iv) Công tác Tư vấn: Doanh thu đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo (điện gió và điện mặt trời) giảm mạnh từ năm 2022 do đến nay chưa có cơ chế, chính sách phát triển nguồn; tiến độ các dự án chậm trễ do vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng; Tỷ suất lợi nhuận ngày càng giảm do sự cạnh tranh của các đơn vị cùng lĩnh vực ngày càng lớn và ảnh hưởng từ việc đấu thầu cạnh tranh; làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty cổ phần EVN Quốc tế, cũng như đời sống của CBCNV.

Tuy nhiên, tập thể người lao động Công ty đã cố gắng khắc phục khó khăn, tìm biện

pháp nhằm đảm bảo điều hành có hiệu quả hoạt động và vượt kế hoạch đề ra của đơn vị;
Kết quả đạt được cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh năm 2024	Thực hiện năm 2024	% TH 2024/ KH 2024 ĐC
A	Kế hoạch nguồn thu	62.527.541.000	74.527.541.000	79.043.018.366	106%
A.1	Doanh thu hoạt động trực tiếp từ Công ty	14.527.541.000	14.527.541.000	17.003.503.062	117%
I	Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính, cho thuê đất và văn phòng Công ty	4.265.000.000	4.265.000.000	7.037.967.378	
1	Doanh thu từ hoạt động tài chính	3.365.000.000	3.365.000.000	5.991.849.741	
2	Doanh thu từ cho thuê đất và văn phòng của Công ty, khác	900.000.000	900.000.000	1.046.117.637	
II	Doanh thu từ hoạt động Tư vấn (QLDA, Giám sát...)	10.262.541.000	10.262.541.000	9.965.535.684	
A.2	Doanh thu từ Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2	48.000.000.000	60.000.000.000	62.039.515.304	103%
B	Kế hoạch chi phí hoạt động	27.152.566.000	28.832.566.000	28.560.012.973	99%
B.1	Chi phí hoạt động, duy trì và quản lý dự án các dự án của Công ty	11.709.566.000	11.709.566.000	11.247.351.878	96%
1	Chi phí hoạt động, duy trì và QLDA các dự án của Công ty	11.269.566.000	11.269.566.000	10.886.992.846	
2	Chi phí khấu hao TSCĐ, nhà làm việc/văn phòng cho thuê	440.000.000	440.000.000	360.359.032	
B.2	Chi phí hoạt động cho công tác Tư vấn (QLDA, Giám sát...)	8.723.000.000	8.723.000.000	8.500.052.411	97%
B.3	Phí chuyển tiền cổ tức HSS2 về Việt Nam	6.720.000.000	8.400.000.000	8.812.608.684	105%
C	Kế hoạch lợi nhuận				
1	Lợi nhuận trước thuế	35.374.975.000	45.694.975.000	50.483.005.393	110%
2	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	10	13,0	13	
3	Lợi nhuận phân phối cho cổ đông	36.677.145.000	47.680.288.500	47.680.288.500	100%

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh năm 2024	Thực hiện năm 2024	% TH 2024/ KH 2024 ĐC
D	Kế hoạch chi mua sắm mới				
1	Mua ô tô	1.600.000.000	1.600.000.000	1.559.720.344	97%

III. Tổ chức và nhân sự:**1. Hội đồng quản trị:****a. Thành viên Hội đồng quản trị:**

STT	Tên	Chức vụ
1	Trương Quang Minh	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Vũ Ninh	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT
5	Lê Duy Thanh	Thành viên HĐQT

b. Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên HĐQT**b.1. Ông Trương Quang Minh – Chủ tịch HĐQT**

Ngày tháng năm sinh: 04/01/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng thủy lợi thủy điện

Sở hữu cổ phần:

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 107.077 cổ phần – tỷ lệ 0,29%

+ Đại diện phần vốn: 5.732.761 cp – tỷ lệ: 15,63% (Tổng công ty phát điện 1)

+ Chức vụ tại công ty khác: Ủy viên HĐQT Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 – Campuchia (Công ty liên kết)

Quá trình công tác:

+ Tháng 09/1989 - 06/1994: Sinh viên trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng

+ Tháng 08/1994 - 06/2008: Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Ban QLDA các công trình điện Miền Trung

+ Tháng 06/2008 - 09/2008: Phó phòng Đấu thầu - Ban QLDA các công trình điện Miền Trung

+ Tháng 09/2008 - 12/2009: Phó phòng Kỹ thuật EVNI.

+ Tháng 12/2009 - 07/2011: Trưởng phòng Kỹ thuật EVNI.

- + Tháng 07/2011 - 04/2013: Phó Tổng Giám đốc EVNI.
- + Tháng 04/2013 - 01/2015: Phó Bí thư chi bộ, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc EVNI
- + Tháng 01/2015 - 07/2020: Bí thư chi bộ, Ủy viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc EVNI
- + Tháng 07/2020 đến nay: Bí thư chi bộ, Ủy viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT EVNI

b.2. Ông Lê Vũ Ninh Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 29/5/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng thủy lợi thủy điện

Sở hữu cổ phần:

- + Đại diện phần vốn: 3.821.801 cp – tỷ lệ: 10,42% (Tổng công ty phát điện 1)

Quá trình công tác:

- + Từ 08/2003 đến 03/2006: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- + Từ 03/2006 đến 05/2007: Tổ trưởng Tổ giám sát xây dựng 1 - Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- + Từ 05/2007 đến 07/2008: Phó ban giám sát thi công xây dựng, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- + Từ 07/2008 đến 02/2011: Trưởng ban giám sát thi công xây dựng, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- + Từ 03/2011 đến 05/2013: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, EVNI
- + Từ 05/2013 đến 08/2013: Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật, EVNI
- + Từ 08/2013 đến 11/2017: Trưởng Phòng Kỹ thuật, EVNI
- + Từ 11/2017 đến 10/2020: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, EVNI
- + Từ 10/2020 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, EVNI

b.3. Ông Nguyễn Quang Huy Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 13/01/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ quản trị kinh doanh quốc tế

Sở hữu cổ phần:

- + Đại diện phần vốn: 7.080.000 cp – tỷ lệ: 19,3% (Cty CP Nhiệt điện Phả Lại)

Chức vụ tại công ty khác: Phó trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại

Quá trình công tác:

- + Từ 1994 - 1997: Kế toán viên phòng Tài vụ - Công ty vật liệu xây dựng (nay là Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bạch Đằng 8) – Tổng Công ty xây dựng Bạch Đằng
- + Từ 1997 - 2003: Kế toán viên phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
- + Từ 2003 - 2017: Phó trưởng phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
- + Từ 2017 - 2021: Trưởng ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
- + Từ 2021 đến nay: Phó trưởng phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

b.4. Bà Nguyễn Thị Hương**Thành viên HĐQT**

Ngày tháng năm sinh: 03/08/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế thương mại, Thạc sỹ kinh tế phát triển

Sở hữu cổ phần:

+ Đại diện phần vốn: 3.780.000 cp – tỷ lệ: 10,31% (ABB)

Chức vụ tại công ty khác:

- + Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình (ABB)
- + Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình
- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư điện lực 3
- + Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần thông tin tín dụng Việt Nam

Quá trình công tác:

- + Từ 9/1994 - 7/1997: Chuyên viên thanh toán thuộc Hội đồng thanh toán ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)
- + Từ 7/1997-5/2001: Chuyên viên, Phòng nghiên cứu kinh tế nước ngoài, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN.
- + Từ 5/2001-12/2005: Phó trưởng phòng Nghiên cứu kinh tế nước ngoài, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN.
- + Từ 12/2005 - 10/2007: Phó trưởng phòng Chính sách tín dụng và lãi suất, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN.
- + Từ 10/2007- 6/2008: Trưởng phòng quản lý rủi ro, Ngân hàng TMCP An Bình, Thành viên Ban tín dụng.
- + Từ 6/2008 – 3/2010: Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ, ngoại hối, Ngân hàng TMCP An Bình .
- + Từ 3/2010 - 01/2016: Giám đốc Khối Nguồn vốn và Đầu tư, Ngân hàng TMCP

An Bình, Thành viên Hội đồng quản lý tài sản Nợ - Có (ALCO), Thành viên Hội đồng đầu tư (từ 12/2013 - nay)

+ Từ 1/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP An Bình; Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư điện lực 3; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần thông tin tin dụng Việt Nam.

b.5. Ông Lê Duy Thanh Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 25/07/1986

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD

Sở hữu cổ phần:

+ Đại diện phần vốn: 4.320.000 cp – tỷ lệ: 11,78% (Tập đoàn cao su Việt Nam)

Chức vụ tại công ty khác: -Chuyên viên ban Kế hoạch đầu tư – Tập đoàn cao su Việt Nam

Quá trình công tác:

+ Từ tháng 02/2012 đến tháng 12/2020: Chuyên viên Ban Kế hoạch Đầu tư – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

+ Từ tháng 12/2020 đến nay: Phó Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

2. Ban điều hành:

2.1 Thành viên Ban điều hành:

STT	Tên	Chức vụ
1	Trương Quang Minh	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Vũ Ninh	Tổng Giám đốc
3	Lê Thanh Khoa	Phó Tổng Giám đốc
4	Phạm Thị Thủy	Kế toán trưởng

2.2 Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên Ban điều hành:

a. Ông Trương Quang Minh Chủ tịch HĐQT

Thông tin cá nhân ông Trương Quang Minh như trình bày tại mục III.1.b.1.

b. Ông Lê Vũ Ninh Tổng Giám đốc

Thông tin cá nhân ông Lê Vũ Ninh như trình bày tại mục III.1.b.2.

c. Ông Lê Thanh Khoa – Phó Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 19/12/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kỹ thuật chuyên ngành Mạng và Hệ thống điện

Sở hữu cổ phần:

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần – tỷ lệ 0,003%

Quá trình công tác:

+ Từ 08/1998 đến 3/2008: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Trung;

+ Từ 04/2008 đến 02/2009: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, EVNI;

+ Từ 3/2009 đến 11/2018: Phó Trưởng phòng Kỹ thuật, EVNI;

+ Từ 12/2018 đến 11/2021: Trưởng phòng Kỹ thuật, EVNI;

+ Từ tháng 12/2021 đến 09/2023: Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật, EVNI;

+ Từ tháng 09/2023 đến nay: Phó Tổng giám đốc, EVNI.

d. Bà Phạm Thị Thủy - Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh: 22/08/1988

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Sở hữu cổ phần:

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.600 cổ phần – tỷ lệ 0,004%

Quá trình công tác:

+ Từ 02/2010 đến 06/2011: Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Sơn Hải

+ Từ 07/2011 đến 11/2017: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán EVNI

+ Tháng 11/2017 đến 11/2018: Phụ trách kế toán EVNI

+ Tháng 11/2018 đến nay: Kế toán trưởng EVNI

3. Ban kiểm soát:

3.1. Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Tên	Chức vụ
1	Đỗ Quang Minh	Trưởng BKS
2	Vũ Hương Trà	Kiểm soát viên
3	Nguyễn Thị Huyền	Kiểm soát viên

3.2. Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên Ban kiểm soát:

a. Ông Đỗ Quang Minh - Trưởng Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Sở hữu cổ phần: 0

Quá trình công tác:

+ Từ tháng 12/2002 – tháng 11/2007: Chuyên viên phòng KTKH, Ban QLDA TĐ 2

+ Từ tháng 12/2007 – tháng 10/2011: Phó trưởng phòng, phòng KTKH, Ban QLDA TĐ Trung Sơn

+ Từ tháng 11/2011 – tháng 6/2013: Trưởng phòng, phòng KTKH, Ban QLDA TĐ Trung Sơn

+ Từ tháng 7/2013 – tháng 9/2017: Phó trưởng phòng, phòng Thẩm định, Công ty TNHH MTV TĐ Trung Sơn

+ Từ tháng 10/2017 đến nay: Chuyên viên, Ban KTGS Tổng công ty Phát điện 1

b. Bà Vũ Hương Trà - Kiểm soát viên

Ngày tháng năm sinh: 30/04/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính Ngân hàng, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Sở hữu cổ phần: 0

Quá trình công tác:

+ Từ 07/2005 – 03/2006: Kế toán tổng hợp – Sở giao dịch 1 - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

+ Từ 04/2006 – 12/2007: Trưởng nhóm Phân tích phòng Phân tích thiết kế - Công ty Giải Pháp Ngân Hàng và Tài Chính (HIBF- HIPT Group).

+ Từ 01/2008 – 03/2011: Quản lý – Phòng Phân tích nghiệp vụ - Ngân hàng TMCP Bảo Việt

+ Từ 04/2011 – 11/2016: Phó Phòng Quản lý hoạt động Nguồn Vốn- Khối Nguồn vốn và Đầu tư, Ngân hàng TMCP An Bình.

+ Từ 12/2016 đến nay: Trưởng Phòng Quản lý hoạt động Nguồn Vốn- Khối Nguồn vốn và Đầu tư, Ngân hàng TMCP An Bình.

c. Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm soát viên

Ngày tháng năm sinh: 19/8/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tổng hợp

Sở hữu cổ phần: 0

Quá trình công tác:

- + Từ ngày 21/8/2006 đến tháng 6/2008: làm việc Tại công ty cổ phần lắp máy điện nước, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội.
- + Từ tháng 6/2008 đến nay: Chuyên viên Phòng tài chính kế toán, Công ty Cổ phần nhiệt điện Phả Lại.

4. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2024: Không**5. Số lượng lao động và cơ cấu lao động:****5.1 Số lượng lao động:**

Năm	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Số lượng (người)	17	17	24	30	33	32	32	32

5.2 Cơ cấu lao động:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
I. Phân theo trình độ	32	100%
1. Trên đại học	3	9,37%
2. Đại học	28	87,5%
3. Cao đẳng/Trung cấp	1	3,13%
II. Phân theo giới tính	32	100%
1. Nam	25	78,13%
2. Nữ	7	21,87%

6. Tình hình tài chính:**6.1 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	11,75	3,25	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	11,56	3,16	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,024	0,078	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,024	0,084	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân + Vòng quay tổng tài sản	4,35	3,64	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,017	0,025	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,33	4,6	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,094	1,29	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,097	0,119	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	5,40	4,6	

6.2 Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm năm 2024 so với năm 2023
Tổng giá trị tài sản	437.159.098.183	423.791.208.240	-3,06
Tổng doanh thu	65.851.212.091	79.043.018.366	+20,03
Doanh thu thuần	8.000.352.958	10.972.911.239	+37,16
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	43.239.074.676	50.444.263.311	+16,7
Lợi nhuận khác		38.742.082	
Lợi nhuận trước thuế	43.230.289.855	50.483.005.393	+16,7
Lợi nhuận sau thuế	42.608.737.568	50.480.655.447	+18,5
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	13% (dự kiến)	+30%

7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

7.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần:	36.677.145 cổ phần
+ Tổng số cổ phần đang lưu hành:	36.677.145 cổ phần
+ Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
+ Cổ phiếu quỹ:	0 cổ phần
+ Mệnh giá:	10.000 đồng

7.2 Cơ cấu cổ đông:

7.2.1 Theo tỷ lệ sở hữu:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
	CỔ ĐÔNG LỚN		

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
	CỔ ĐÔNG LỚN		
1	Tổng công ty Phát điện 1	9.554.500	26,05%
2	Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	7.080.000	19,30%
3	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	4.320.000	11,78%
4	Ngân hàng TMCP An Bình	3.780.000	10,31%
5	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	2.822.200	7,69%
6	Tổng Công ty CP XNK và XD Việt Nam	2.139.500	5,83%
	CỔ ĐÔNG NHỎ	6.980.945	19,04%
	Tổng	36.677.145	100%

7.2.2 Theo loại hình cổ đông:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
Cổ đông trong nước			
Tổ chức	18	34.814.988	94,92%
Cá nhân	1.596	1.847.829	5,041%
Cổ đông nước ngoài			
Tổ chức	1	1.000	0,0027%
Cá nhân	11	13.328	0,0363%
Tổng cộng	1.626	36.677.145	100%

7.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2023: Không phát sinh

7.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh

7.5 Các chứng khoán khác: Không phát sinh

IV. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

EVNI tham gia đầu tư dự án thủy điện Hạ Sê San 2 tại Vương quốc Campuchia. Trong nước, EVNI không có các dự án nhà máy điện, chỉ tham gia công tác tư vấn giám sát.

1. Tiêu thụ năng lượng:

Điện sử dụng: EVNI tập trung làm việc tại tòa nhà 5 tầng với tổng số 32 cán bộ công nhân viên, trong đó, 2/3 số cán bộ đi công tác thường xuyên, phục vụ công tác tư vấn giám sát tại công trường các dự án. Ngoài ra, EVNI cho thuê 3 tầng với số lượng người làm việc 50 người. Do đó, lượng điện sử dụng không nhiều. Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

EVNI sử dụng điện chiếu sáng cho các khu vực: nhà bảo vệ, phòng làm việc, hành

lang, khu vệ sinh. Công ty chủ yếu chủ yếu đèn Led giúp tiết kiệm điện năng.

2. Tiêu thụ nước: Công ty sử dụng nguồn nước sinh hoạt do Công ty cấp nước thành phố Đà Nẵng cấp. Lượng nước tiêu thụ năm 2024 là 2.051 m³

Lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

4. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Chính sách tiền lương, thưởng:

Công ty ban hành Quy chế phân phối tiền lương phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật. Người lao động được trả lương theo năng lực và hiệu quả công việc, hàng tháng đều tiến hành họp Hội đồng lương để đánh giá. Người lao động được xét tăng lương theo đúng quy định, quy chế của công ty, khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả, tích cực. Ngoài các khoản tiền thưởng vào các ngày lễ lớn: Ngày Giải phóng miền Nam, Quốc tế lao động, Quốc khánh, ngày thành lập Công ty, Tết, ngày truyền thống ngành điện..., các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc còn được khen thưởng vào cuối năm. Con em CBCNV có thành tích học tập tốt cũng được nhận phần thưởng vào dịp Quốc tế thiếu nhi.

Việc phân phối tiền lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty. Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, chế độ bảo hiểm, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ luật lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 lần/01 năm cho toàn thể CBCNV. Đối với cán bộ nữ, được tổ chức khám định kỳ 02 lần/01 năm.

Công ty cũng chú trọng công tác An toàn vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ lao động, công tác phòng cháy chữa cháy, tử thuốc theo đúng quy định của pháp luật.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tác phong chuyên nghiệp cho CBCNV, Công ty chú trọng và xây dựng chính sách, quy định đào tạo. Thường xuyên cử cán bộ đi bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, tham gia lớp đào tạo cán bộ quản lý, các lớp nghiệp vụ đào tạo chuyên môn. Ngoài ra, Công ty kết hợp với các trung tâm, cơ quan chức năng tại địa phương tổ chức các lớp tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy...

TT	Khóa đào tạo	Chi phí	Số học viên	Thời gian
----	--------------	---------	-------------	-----------

TT	Khóa đào tạo	Chi phí	Số học viên	Thời gian
1	Huấn luyện PCCC tại chỗ	8.000.000	15	Tháng 04/2023
2	Nghiệp vụ cơ bản: quản lý dự án; đọc bản vẽ; dự toán công trình; tính kết cấu	77.000.000	24	Tháng 05/2023
3	Bồi dưỡng Kiến thức Pháp luật và Nâng cao nghiệp vụ giám sát tài chính	55.621.000	21	Tháng 12/2023
4	Cán bộ quản lý cấp 3	13.200.000	2	Tháng 02/2023
Tổng		153.821.000		

d. Số lao động và mức lương bình quân:

Năm	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Số lượng (người)	17	24	30	33	32	32	32
Thu nhập bình quân NLĐ (triệu/tháng)	12,154	13,977	13,977	17,416	19,2	18,9	16,66

5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

EVNI trong các năm qua luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, làm tròn nghĩa vụ thuế với địa phương.

Ngoài ra, Công ty đã tích cực tham gia công tác xã hội như: hiến máu nhân đạo, ủng hộ nhân dân các tỉnh bị ảnh hưởng trong các đợt mưa lũ; thăm hỏi người có công với cách mạng nhân ngày thương binh liệt sỹ; hỗ trợ trẻ em các tỉnh vùng cao...

V. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024, dưới sự lãnh đạo của Tập thể HĐQT, Ban TGD và sự đoàn kết đồng lòng của tập thể CBCNV, Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Lợi nhuận đạt 50,483 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch; tỷ lệ cổ tức (dự kiến) 13%, đạt 100% kế hoạch.

- Tìm kiếm công việc, tạo công ăn việc làm: Trong năm 2024, EVNI đã đẩy mạnh hoạt động tham gia đấu thầu các gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây lắp công trình đường dây và TBA 220-500kV của ngành điện để tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập và ổn định đời sống CBCNV, chủ động đề hoàn thiện năng lực Tư vấn giám sát và đặt mục tiêu phát triển bền vững, tạo nguồn thu nhập ổn định.

- Về chi phí hoạt động của EVNI: Từ đầu năm 2024, Tổng Giám đốc EVNI đã có nhiều chỉ đạo tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tối ưu hóa chi phí. Với việc chủ động tạo nguồn thu từ công tác TVGS, tuyệt đối không sử dụng vào phần vốn các

cổ đông đã góp chưa sử dụng hết, Công ty đã đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch nhiệm vụ trong năm 2024.

- Tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức nhân sự gọn nhẹ.

2. Một số tồn tại và nguyên nhân:

- Đối với dự án Thủy điện Hạ Sesan 2: Tỷ lệ sở hữu vốn của EVNI tại Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 (HLSS2) thấp (10%) nên Người đại diện khó chủ động trong việc kiểm soát các quyết định trong ĐHĐCĐ của HLSS2.

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông tại Campuchia; Nậm Mô 1 tại Lào: Việc kiểm soát để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư tương tự như dự án Hạ Sê San 2 chưa có kết quả và gặp nhiều khó khăn.

3. Tình hình tài chính:

3.1. Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản			
Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	27,6	25,2
Tổng tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	72,4	74,8
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	2,4	7,8
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	97,6	92,2

3.2. Tình hình nợ phải trả:

Số dư nợ phải trả của Công ty ngày 01/01/2024 là 10,29 tỷ đồng (bao gồm: cổ tức phải trả cho cổ đông với giá trị là 5,85 tỷ đồng; các khoản người mua trả tiền trước 0,5 tỷ đồng; phải trả người lao động 1,68 tỷ đồng; quỹ khen thưởng phúc lợi 0,7 tỷ, thuế phải nộp Nhà nước 0,7 tỷ đồng...).

Đến ngày 31/12/2024 số dư nợ phải trả là 32,87 tỷ đồng, bao gồm: cổ tức phải trả cho cổ đông với giá trị là 29,079 tỷ đồng; các khoản người mua trả tiền trước 0,24 tỷ đồng; phải trả người lao động 1,52 tỷ đồng; quỹ khen thưởng phúc lợi 0,7 tỷ, thuế phải nộp Nhà nước 0,5 tỷ đồng...

Hệ số thanh toán năm 2024 là 3,2 lần (>1), Công ty có khả năng đáp ứng việc thanh toán nợ ngắn hạn mà không gặp khó khăn nào trong việc chuyển từ tài sản lưu động khác về tiền mặt để thanh toán nợ. Mặt khác, hệ số tự tài trợ (nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn) năm 2024 là 92,24 % đã phản ánh được mức độc lập, tự chủ về vốn để trả nợ của Công ty.

Công ty không có nợ phải trả xấu trong năm 2024.

3.3 Kế hoạch phát triển trong năm 2025

- Tổng Doanh thu: 62.346 triệu đồng
+ Doanh thu từ hoạt động tài chính, cho thuê: 4.100 triệu đồng

+ Doanh thu từ hoạt động TVGS:	10.246 triệu đồng
+ Doanh thu từ dự án TĐ Hạ Sê San 2:	48.000 triệu đồng
- Tổng Chi phí:	29.026 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	33.320 triệu đồng
- Cổ tức	10 %

* Nộp ngân sách nhà nước theo qui định.

a. Đối với dự án Thủy điện Hạ Sê San 2:

- Thực hiện giám sát và quản lý phần vốn góp vào Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 (HLSS2) trên cơ sở pháp luật Campuchia, Hợp đồng cổ đông và theo nguyên tắc bảo toàn phần vốn đã góp.

- Quản lý, theo dõi chặt chẽ tình hình SXKD của Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2, đôn đốc HLSS2 thực hiện các nội dung Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo nhà máy thủy điện Hạ Sê San 2 vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Phối hợp với các Cổ đông khác, đôn đốc Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2024 trong năm 2025.

b. Đối với các dự án thủy điện như Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông và Nậm Mô 1:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp để chuyển giao dự án hoặc tham gia góp vốn đầu tư tương tự dự án Hạ Sê San 2, cụ thể:

- Có ý kiến bằng văn bản đến Chính phủ Campuchia/Lào về việc trong trường hợp Chính phủ Campuchia/Lào chuyển giao dự án cho đối tác khác thì EVNI được thu hồi các chi phí đã thực hiện cho dự án hoặc tham gia góp vốn trong dự án tương tự như dự án thủy điện Hạ Sê San 2;

- Phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội các Nhà đầu tư Việt Nam sang Campuchia (AVIC), Hiệp hội các Nhà đầu tư Việt Nam sang Lào (AVIL) để thông qua Hiệp hội, giới thiệu các dự án của EVNI cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước;

- Làm việc, kiến nghị với Bộ kế hoạch và đầu tư Việt Nam trong việc hỗ trợ các thủ tục duy trì hiệu lực pháp lý của các dự án, cũng như thông tin đến các Nhà đầu tư về các dự án của EVNI;

- Thường xuyên liên hệ với Nhà đầu tư trong và ngoài nước để giới thiệu các dự án của EVNI cho các Nhà đầu tư để chuyển giao dự án.

c. Về đầu tư phát triển:

Nghiên cứu, tìm kiếm các dự án nguồn điện (dự án năng lượng tái tạo, điện sinh khối...) phù hợp với tình hình tài chính của đơn vị để trình cấp có thẩm quyền xem xét thông chủ trương đầu tư và thực hiện các thủ tục đầu tư để chuẩn bị thực hiện đầu tư.

d. Công tác Tư vấn giám sát:

- Tăng cường tìm kiếm thông tin thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia, làm việc với các đối tác để tham dự thầu các gói thầu phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của Công ty.

- Duy trì và từng bước nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho đơn vị và các cá nhân tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn như:

+ Duy trì hiệu lực giúp phép hoạt động điện lực, chứng chỉ năng lực hoạt động đối với lĩnh vực Tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình;

+ Hoàn thiện, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động cho tổ chức: Chứng chỉ giám sát công trình công nghiệp hạng I và chứng chỉ giám sát PCCC.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho đội ngũ chuyên gia Tư vấn;

- Bố trí nhân sự thực hiện công tác tư vấn hợp lý, khoa học và hiệu quả; tổ chức thực hiện dịch vụ Tư vấn chuyên nghiệp, bảo đảm các dự án thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả.

- Phối hợp, đôn đốc các đơn vị thi công xây lắp thực hiện nghiệm thu thanh toán/quyết toán các gói thầu, để EVNI thực hiện nghiệm thu thanh toán/quyết toán chi phí Tư vấn kịp thời, đáp ứng quy định của hợp đồng và nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Tiếp tục mở rộng thị trường dịch vụ Tư vấn, đặc biệt là công tác Tư vấn cho các dự án nguồn điện, công tác sửa chữa lớn các nhà máy điện.

- Hợp tác, liên danh với các đối tác có đủ năng lực, kinh nghiệm để từng bước nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho EVNI đối với lĩnh vực, ngành nghề mở rộng theo kế hoạch.

- Áp dụng có hiệu quả ứng dụng quản lý đầu tư xây dựng IMIS2.0 trong hoạt động cung cấp dịch vụ Tư vấn.

- Thực hiện công tác Tư vấn giám sát đạt doanh thu 10,2 tỷ đồng.

e. Công tác khác:

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp với tình hình SXKD trong giai đoạn mới của Công ty.

- Hoàn thành công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên EVNI năm 2025.

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 cho các cổ đông theo phương án do ĐHĐCĐ thường niên EVNI năm 2025 thông qua.

- Duy trì dịch vụ cho thuê đất và văn phòng tại Trụ sở làm việc của Công ty.

- Công tác an sinh xã hội: Quan tâm, tạo điều kiện thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

- Thực hiện công tác chuyển đổi số đối với các lĩnh vực: Quản trị nội bộ; Đào tạo và truyền thông; phù hợp các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty.

- Về mô hình tổ chức và chi phí hoạt động:

+ Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mô hình gọn nhẹ, linh hoạt và sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ công tác năm 2025 nhằm tối ưu hóa chi phí;

+ Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

VI. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2024, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên, Công ty đã thực hiện

hoàn thành kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao, lợi nhuận thực hiện đạt 110% kế hoạch điều chỉnh theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐQT ngày 26/9/2024 của HĐQT EVNI. Đặc biệt là các nhiệm vụ: Theo dõi, quản lý nhằm bảo toàn phần vốn góp tại Dự án thủy điện Hạ Sê San 2; Triển khai tìm kiếm các công việc mới phù hợp với năng lực để tăng nguồn thu, giải quyết công ăn việc làm cho CBCNV; Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức đảm bảo các hoạt động SXKD của Công ty.

Về mục tiêu tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư tương tự như dự án Hạ Sê San 2 đối với các dự án Sê Kong, Nậm Mô 1 và Hạ Sê San 1/5 vẫn chưa có kết quả, do nguyên nhân khách quan như: (i) Dự án đã hết hiệu lực MOU; (ii) Đặc điểm vị trí địa lý của dự án, tình hình chính trị, sự tác động của dự án đến môi trường và đầu ra giá bán điện của dự án nên chưa đủ thuyết phục các đối tác để hợp tác đầu tư hoặc chuyển giao dự án trong thời điểm hiện tại.

Kết thúc năm 2024, Công ty đã duy trì mức tăng trưởng về quy mô, doanh thu, lợi nhuận là nhờ sự năng động của Ban lãnh đạo Công ty, nắm bắt kịp thời các cơ hội thực hiện dịch vụ TVGS các dự án năng lượng tái tạo đang phát triển trong thời gian qua và nhờ sự đoàn kết, nỗ lực cố gắng của tập thể HĐQT, Ban điều hành và CBCNV Công ty

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty

Ban điều hành đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD, báo cáo kịp thời các nội dung và trình HĐQT Công ty xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Kết quả đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

Ban điều hành đã tổ chức thực hiện đúng quy định về việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phúc lợi, phụ cấp và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý Công ty, điều hành luôn thực hiện tốt nguyên tắc cần trọng, linh hoạt, tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành và thông lệ quản trị trong nước và quốc tế.

Ban điều hành đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động SXKD cho các cổ đông và cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Ban Điều hành đã duy trì giao ban hàng tháng để có những chỉ đạo sát, điều hành sát sao và kịp thời để có những giải pháp thực hiện hoàn thành các mục tiêu cụ thể, tổng thể trong từng tháng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban điều hành Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tốt được chấp nhận rộng rãi vào công tác quản trị Công ty.

Nâng cao đời sống, phúc lợi và tạo điều kiện bảo vệ sức khỏe, an toàn lao động cho Người lao động chính là mục đích thiết thực để nâng cao năng suất lao động, tạo ra môi trường làm việc hấp dẫn, đảm bảo thu hút nguồn nhân lực.

HĐQT tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, cùng Ban điều hành Công ty giải quyết linh hoạt, hiệu quả, phù hợp quy định; thực hiện các giải pháp trong hoạt động SXKD, tiết kiệm chống lãng phí để đảm bảo đạt/vượt chỉ tiêu lợi nhuận được ĐHĐCĐ giao

trong năm 2023.

VII. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Về cơ cấu nhân sự của HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, Chủ tịch HĐQT làm việc chuyên trách, 01 thành viên là Tổng Giám đốc, 03 thành viên còn lại đều làm việc theo chế độ không chuyên trách.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ nắm giữ CP		Ghi chú
				Đại diện	Sở hữu	
1	Trương Quang Minh	Chủ tịch HĐQT	23/06/2023	15,63%	0,29%	EVNGENCO1
2	Lê Vũ Ninh	Thành viên HĐQT. Tổng Giám đốc	23/06/2023	10,42%	-	EVNGENCO1
3	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT	23/06/2023	19,30%	-	PPC
4	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	23/06/2023	10,31%	-	ABBank
5	Lê Duy Thanh	Thành viên HĐQT	23/06/2023	11,78%	-	VRG

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã thực hiện công tác quản lý Công ty theo quy định Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của Pháp luật nên mọi hoạt động của HĐQT Công ty đến Ban điều hành luôn được thực hiện thông suốt, kịp thời và hiệu quả. Các thành viên HĐQT luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo trong mọi mặt hoạt động Công ty, vì sự phát triển của Công ty và lợi ích cổ đông.

Hội đồng quản trị đã xem xét thông qua Quy chế tài chính, sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý chi tiêu, Quy chế đấu thầu phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế mô hình hoạt động của Công ty.

HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp định kỳ, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT; ban hành 20 Nghị quyết và 23 Quyết định để Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024.

Các cuộc họp HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy

định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Các phiên họp HĐQT đều mời Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp. Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các Thành viên HĐQT, BKS dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo quy định. Các nội dung cuộc họp được các Thành viên HĐQT trao đổi, thảo luận, bàn bạc công khai, dân chủ, thẳng thắn và đánh giá đầy đủ, cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua. Biên bản các cuộc họp HĐQT đã được lập đầy đủ, có chữ ký của các Thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định pháp luật.

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, thực hiện nhiệm vụ của mình theo đúng chức trách, công việc được phân công với tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, phù hợp với định hướng chiến lược, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của Công ty. Các cuộc họp, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT. Vì vậy, công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được Chủ tịch thông tin đầy đủ thông qua văn bản, email hoặc điện thoại, kịp thời các hoạt động của Công ty.

* Thống kê các cuộc họp của HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Quang Minh	05	100%	
2	Ông Lê Vũ Ninh	05	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Hương	05	100%	
4	Ông Lê Duy Thanh	05	100%	
5	Ông Nguyễn Quang Huy	05	100%	

* Thống kê các Nghị quyết, quyết định của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
NGHỊ QUYẾT HĐQT 2024			
1.	08/NQ-HĐQT	13/3/2024	Thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý chi tiêu áp dụng trong EVNI
2.	09/NQ-HĐQT	13/3/2024	Thông qua điều chỉnh kế hoạch năm 2023 của EVNI

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
3.	13/NQ-HĐQT	20/3/2023	Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế công tác cán bộ EVNI
4.	10/NQ-HĐQT	13/3/2023	Thông nhất gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 chậm nhất đến ngày 30/6/2024
5.	12/NQ-HĐQT	14/3/2023	Thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023
6.	16/NQ-HĐQT	22/4/2023	Thông nhất tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 23/5/2024
7.	24/NQ-HĐQT	06/5/2024	Thông qua các nội dung họp HĐQT phiên I năm 2021
8.	30/NQ-HĐQT	24/5/2024	Thông qua chủ trương và dự toán mua sắm xe ô tô
9.	31/NQ-HĐQT	24/5/2024	Thông nhất thanh toán cổ tức bằng tiền mặt năm 2023
10.	38/NQ-HĐQT	10/6/2024	Thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm xe ô tô phụ cụ công tác của Công ty
11.	45/NQ-HĐQT	24/6/2024	Thông qua E HSMT gói thầu mua sắm xe ô tô phục vụ công tác của Công ty
12.	52/NQ-HĐQT	06/8/2024	Thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm xe ô tô phục vụ công tác Công ty
13.	56/NQ-HĐQT	26/9/2024	Thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024
14.	57/NQ-HĐQT	26/9/2024	Thông qua điều chỉnh kế hoạch năm 2024
15.	58/NQ-HĐQT	26/9/2024	Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện hợp đồng giao dịch giữa EVNI và người có liên quan
16.	59/NQ-HĐQT	26/9/2024	Thông qua Quy chế công bố thông tin
17.	66/NQ-HĐQT	06/11/2024	Sửa đổi bổ sung Quy chế về công tác đấu thầu áp dụng trong EVNI
18.	70/NQ-HĐQT	05/12/2024	Tạm phê duyệt kế hoạch năm 2025

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
19.	71/NQ-HĐQT	05/12/2024	Sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý chi tiêu EVNI
20.	72/NQ-HĐQT	05/12/2024	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024
NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2024			
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	23/05/2024	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
QUYẾT ĐỊNH HĐQT 2024			
1.	07/QĐ-HĐQT	11/3/2024	Cử cán bộ tham quan, giao lưu trao đổi kinh nghiệm tại Nhật bản năm 2023 (bổ sung)
2.	13/QĐ-HĐQT	26/3/2024	Ban hành Quy chế quản lý chi tiêu áp dụng trong EVNI
3.	08/QĐ-HĐQT	06/03/2023	Cử cán bộ đi tham quan, giao lưu trao đổi kinh nghiệm tại Nhật Bản năm 2023
4.	33/QĐ-HĐQT	27/5/2024	Thành lập tổ chuyên gia đấu thầu gói thầu – mua sắm xe ô tô phục vụ công tác của Công ty
5.	34/QĐ-HĐQT	27/5/2024	Thành lập tổ thẩm định về kế hoạch lựa chọn nhà thầu nội dung Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác Công ty
6.	35/QĐ-HĐQT	27/5/2024	Thành lập tổ thẩm định E – HSMT và KQLCNT gói thầu Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác Công ty
7.	37/QĐ-HĐQT	06/6/2024	Chi tiền thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty năm 2023
8.	39/QĐ-HĐQT	10/6/2024	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác của Công ty
9.	40/ QĐ-HĐQT	11/6/2024	Thành lập Tổ thẩm định về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của EVNI
10.	43/QĐ-HĐQT	21/6/2024	Phê duyệt dự toán chi phí Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của EVNI
11.	44/QĐ-HĐQT	21/6/2024	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			của EVNI
12.	46/QĐ-HĐQT	24/6/2024	Phê duyệt E HDMT gói thầu Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác của Công ty
13.	53/QĐ-HĐQT	06/8/2024	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu “Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác của Công ty”
14.	54/QĐ-HĐQT	08/8/2024	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài
15.	60/QĐ-HĐQT	26/9/2024	Ban hành Quy chế công bố thông tin
16.	61/QĐ-HĐQT	26/9/2024	Điều chỉnh kế hoạch năm 2024
17.	63/QĐ-HĐQT	14/10/2024	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Trung Quốc)
18.	67/QĐ-HĐQT	06/11/2024	Ban hành Quy chế đấu thầu áp dụng trong EVNI
19.	68/QĐ-HĐQT	18/10/2024	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Campuchia)
20.	69/QĐ-HĐQT	29/11/2024	Chi tiền thưởng Ban điều hành Công ty năm 2024
21.	73/QĐ-HĐQT	05/12/2024	Ban hành Quy chế quản lý chi tiêu tại EVNI
22.	74/QĐ-HĐQT	05/12/2024	Tạm phê duyệt kế hoạch năm 2025
23.	76/QĐ-HĐQT	30/12/2024	Khen thưởng cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024

2. Ban kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ CP	Ghi chú
1	Đỗ Quang Minh	Trưởng BKS	0	EVNGENCO1
2	Vũ Hương Trà	Kiểm soát viên	0	ABB
3	Nguyễn Thị Huyền	Kiểm soát viên	0	PPC

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đỗ Quang Minh	2	100%	
2	Bà Vũ Hương Trà	2	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Huyền	2	100%	

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty trên các khía cạnh trọng yếu. Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

- Thực hiện giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, tuân thủ điều lệ của công ty, các quy chế, quy định nội bộ; việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban TGD. BKS kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nắm bắt và giám sát tình hình, điều hành hoạt động của HĐQT, Ban TGD và đưa ra một số kiến nghị trong tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động của công ty.

- Thực hiện: (i) Giám sát định kỳ, hoàn thành báo cáo cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về kết quả giám sát hoạt động SXKD năm 2023; (ii) Trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024; (iii) Giám sát định kỳ hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2024.

- Tiến hành: (i) Rà soát, thẩm định và thống nhất BCTC năm 2023 đã được kiểm toán và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua; (ii) Rà soát, thẩm định và thống nhất BTTTC bán niên năm 2024 sau soát xét.

- Giám sát việc công bố thông tin.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không thực hiện

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2007, trở thành công ty đại chúng từ năm 2010 và cổ phiếu giao dịch trên sàn UpCom từ năm 2017. Cơ cấu điều hành và quản trị Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan.

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin trong lĩnh vực chứng

khoán, hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, BĐH luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng.

VIII. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kiểm toán: Được đăng trên website: www.evni.vn

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TH.

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TRƯƠNG QUANG MINH

